

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 250/2025/HS-ST
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Anh Dũng

2/ Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh, cán bộ TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2025/HSST ngày 28/3/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2025/QĐXX ST-HS ngày 01/4/2025, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án đối với bị cáo:

LÊ NGỌC HÙNG, sinh năm 1994, tại Thanh Hoà; nơi cư trú: tiểu khu Lê Xá 1, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Toàn, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1973; có vợ Hoàng Thị Linh, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Cháu Bùi Nguyễn Tuệ Mẫn, sinh năm 2019 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1) Anh Bùi Văn Thành, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, là cha vắng mặt không lý do.

2) Chị Nguyễn Thị Huyền Em, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tri Lợi, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là mẹ vắng mặt

không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Hùng có Giấy phép lái xe ô tô hạng C (Có giá trị từ ngày 16/6/2016 đến ngày 16/6/2021) làm nghề buôn bán (bỏ mối) hàng tạp hóa.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, Hùng điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 60C - 576.89 đến đoạn đường nội bộ trước dãy nhà trọ số 1873/21, thuộc tổ 1, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai rồi tắt máy xe ô tô, xuống xe cùng chị Hoàng Thị Linh - sinh năm 1996 (vợ của Hùng) mang hàng tạp hóa vào tiệm bán tạp hóa giao cho bà Nguyễn Thị Linh (sinh năm 1975, đăng ký thường trú tại khóm Tô Lợi, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang).

Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, vợ chồng Hùng lên ca bin xe ô tô tải thùng nêu trên ngồi nói chuyện với nhau khoảng 2 phút. Lúc này, cháu Bùi Nguyễn Tuệ Mẫn (sinh ngày 29/6/2019, là cháu ngoại của bà Nguyễn Thị Linh) từ trong tiệm tạp hóa của bà Linh đi ra đứng trên đường nội bộ cách đuôi xe ô tô của Hùng khoảng 01m. Sau khi nói chuyện với vợ, Hùng điều khiển xe ô tô tải thùng nêu trên lùi xe. Do thiếu chú ý quan sát nên Hùng không biết cháu Mẫn đang đứng ngay phía sau xe nên đã để bánh xe phía sau bên trái cán trúng cháu Mẫn tử vong tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Hùng khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định và ghi nhận như sau: Hiện trường là đoạn đường bê tông nội bộ khu nhà trọ số 1873/21, đoạn giáp đường dân sinh có bề rộng 07m70 và đoạn xảy ra tai nạn rộng 04m90. Theo chiều từ đường dân sinh đi vào: Bên trái là các phòng trọ, bên phải là đất trống. Lấy mép đường bên phải theo chiều đi từ đường dân sinh đi vào và góc phải phòng trọ hộ ông Nguyễn Văn Quang (là ông ngoại nạn nhân) làm mốc, vị trí dấu vết vụ tai nạn như sau:

+ Nạn nhân nữ chết tại hiện trường tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng ra đường dân sinh, chân hướng vào cuối dãy nhà trọ và bị kẹt dưới bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 60C-576.89. Phần đầu nạn nhân bị vỡ thoát tổ chức não ra ngoài. Đầu nạn nhân cách mép đường là 03m40 và cách góc phải phòng trọ hộ ông Nguyễn Văn Quang là 05m40.

+ Xe ô tô tải biển số 60C-576.89 dừng trên đường, đầu xe hướng về cuối dãy nhà trọ, đuôi xe hướng ra đường dân sinh. Trục bánh trước bên phải và trục bánh sau bên phải đều cách mép đường là 02m10; Trục bánh sau bên trái cách đỉnh đầu nạn nhân là 00m70 về hướng cuối dãy nhà trọ.

+ Vết in lốp bánh xe ô tô tải biển số 60C-576.89 bên trái trên đường hướng cuối dãy nhà trọ ra đường dân sinh, rộng 00m20 dài 04m85 từ điểm đầu đến tâm bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 60C-576.89. Đầu vết in cách mép đường là 03 m80.

+ Vết in lớp bánh xe ô tô tải biển số 60C-576.89 bên phải trên đường hướng cuối dãy nhà trọ ra đường dân sinh, rộng 00m20 dài 05m10 từ diềm đầu đến tâm bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 60C-576.89 và từ tâm bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 60C-576.89 về hướng ra đường dân sinh là 00m65 (Tổng chiều dài vết in lớp bên phải là 05m75). Đầu vết in cách mép đường là 02m40; đuôi vết cách mép đường là 02m30.

Kết luận giám định số 313/KLGD-PC09 ngày 22/02/2021, Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Dấu vết sinh học (máu, thịt, tổ chức cơ thể ...) bám dính tại mặt lăn và khe bánh của cụm bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 60C-576.89 có chiều hướng dấu vết từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh, hình thành do quá trình cán lên cơ thể nạn nhân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 022/TT/2021 ngày 09/02/2021, Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Bùi Nguyễn Tuệ Mẫn - sinh ngày 29/6/2019 là đa chấn thương: Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ, dập thoát tổ chức não ra ngoài; Chấn thương hàm mặt gây gãy toàn bộ xương hàm mặt; Chấn thương ngực, bụng gây gãy sụn xương lồng ngực, lòi tạng ổ bụng ra lộ hậu môn. Kết hợp chấn thương gãy xương cẳng bàn chân trái.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả ô tô tải biển số 60C-576.89 cùng giấy phép lái xe hạng C cho Lê Ngọc Hùng là chủ sở hữu.

Về dân sự: Sau tai nạn Lê Ngọc Hùng đã bồi thường cho gia đình cháu Mẫn 95.000.000đ (*Chín mươi lăm triệu đồng*). Đại diện gia đình cháu Mẫn đã bãi nại về dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Hùng.

Tại Cáo trạng số 245/CT-VKS-HS ngày 26/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Hùng về tội “Vô ý làm chết người” được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Ngọc Hùng về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Hùng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Ngọc Hùng thực hiện xâm phạm đến tính mạng người khác được Pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lê Ngọc Hùng điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-576.89 gây tai nạn làm thiệt hại về tính mạng cho cháu Bùi Nguyễn Tuệ Mẫn. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Ngoài ra ông nội bị cáo là ông Lê Ngọc Xanh, bà nội bị cáo là bà Trịnh Thị Thảo được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*), bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Hùng phạm vào tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc Hùng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc Hùng cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phước giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Ngọc Hùng phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hà Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: **16/2017/HS-ST**).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví

dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)